TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 16 – 01 – 2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Hà
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh ĐăkLăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2023/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1990, có mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
- Bị đơn: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1990, có mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày:

Anh H và chị Trần Thị H1 là vợ chồng sau một năm tìm hiểu nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C ngày 19/10/2016. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh và chị H1 không hợp tính nết, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Việc vợ chồng thường xuyên xích mích gia đình hai bên, đều biết và cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 6 năm 2023 đến nay anh H và chị H1 không còn chung sống với nhau nữa. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn

tồn tại, vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn với chị Trần Thị H1.

Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung, là cháu Nguyễn Trần Anh D, sinh ngày 07/4/2017 và cháu Nguyễn Trần Tiến V, sinh ngày 04/7/2022, hai cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Nguyện vọng của anh H là được nuôi dưỡng cháu V và giao cháu D cho chị H1 nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ngày 29/11/2023 anh H đã làm đơn khởi kiện bổ sung về việc chia tài sản chung khi ly hôn. Tuy nhiên, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa nên ngày 11/12/2023 anh H đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung. Tại phiên tòa anh H vẫn giữ ý kiến rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị H1 trình bày:

Về qúa trình kết hôn, con chung chị H1 hoàn toàn thống nhất với lời khai của anh Nguyễn Tiến H. Về mâu thuẫn gia đình chị H1 nhận thấy giữa chị và anh H không hợp tính nết, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh H ngoại tình và bị chị H1 phát hiện. Chị H1 xác định không còn tình cảm với anh H nữa nhưng chị H1 không đồng ý ly hôn vì vợ chồng chưa rõ ràng về tài sản.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn nguyện vọng của chị H1 là được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Anh D, sinh ngày 07/4/2017 và giao cháu Nguyễn Trần Tiến V, sinh ngày 04/7/2022 cho anh H nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Hiện nay chị và anh H chưa rõ ràng về tài sản chung. Mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền làm đơn khởi kiện chia tài sản chung nhưng chị H1 không đồng ý, anh H đề nghị ly hôn thì anh H phải có trách nhiệm làm đơn yêu cầu phân chia tài sản.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán về đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến H: Anh Nguyễn Tiến H được ly hôn với chị Trần Thị H1.

Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Anh D, sinh ngày 07/4/2017 cho chị Trần Thị H1, giao cháu Nguyễn Trần Tiến

V, sinh ngày 04/7/2022 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại xã E, huyện C, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/10/2016 tại UBND xã EaKiết, huyện CưM'gar theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống, anh H và chị H1 thường phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, lối sống, trong cuộc sống không có sự tin tưởng lẫn nhau. Chị H1 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, việc anh H làm đơn ly hôn với chị H1 là chính đáng cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Trần Thị H1 có 02 con chung, là cháu Nguyễn Trần Anh D, sinh ngày 07/4/2017 và cháu Nguyễn Trần Tiến V, sinh ngày 04/7/2022. Anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu V, chị H1 có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu D và đồng ý giao cháu V cho anh H nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Nguyễn Trần Anh D, sinh ngày 07/4/2017 cho chị Trần Thị H1 và giao cháu Nguyễn Trần Tiến V, sinh ngày 04/7/2022 cho anh Nguyễn Tiến H nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung theo đơn khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn ngày 29/11/2023.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 246; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H được ly hôn với chị Trần Thị H1.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Anh D, sinh ngày 07/4/2017 cho chị Trần Thị H1, giao cháu Nguyễn Trần Tiến V, sinh ngày 04/7/2022 cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung theo đơn khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn ngày 29/11/2023.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014631 ngày 13/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM’gar, tỉnh ĐắkLắk.

Trả lại cho anh Nguyễn Tiến H số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014778 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM’gar

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M’gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M’gar;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Tha